TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HS-ST
Ngày: 07/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nhẫn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lâm Ngọc Hà**

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí

2. Ông **Nguyễn Văn Thử**

Nghề nghiệp: Phó Chủ tịch Hội nông dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Đinh Quốc Thanh** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa**: Ông **Vũ Văn Luận** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2018/HS-ST, ngày 05 tháng 02 năm 2018 đối với các bị cáo.

1. Họ và tên: **Lý Văn K** (tên gọi khác: không), sinh năm 1988.

Nơi đăng ký thường trú: ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Khơmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tích: Việt Nam; Con ông Lý Văn H và bà Trần Thị T; Tiền án: Có 01 tiền án, vào ngày 31/8/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản" chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 05/5/2016; Tiền sự: có 02 tiền sự, vào ngày 23/9/2016 và ngày 25/7/2017, bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc trái phép" với số tiền 1.500.000 đồng và 1.000.000 đồng, đã chấp hành nộp phạt vào ngày 03/5/2017 và ngày 07/8/2017; Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ và chuyển tạm giam từ ngày 20/11/2017 cho đến nay (bị cáo có mặt).

2. Họ và tên: **Phan Thanh T** (tên gọi khác: T), sinh ngày 27 tháng 9 năm 1998.

Nơi đăng ký thường trú: Q, k1, p6, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ văn hóa (học vấn): 1/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tích: Việt Nam; Con ông Phan Thanh N và bà Thái Thị Đ; Tiền án: Vào ngày 11/12/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", chấp hành xong hình phạt tù vào

ngày 18/8/2015 (đã xóa án tích); Tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 25/12/2017 cho đến nay (bị cáo có mặt).

- *Người bị hại:* Bà **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh năm 1997; Đăng ký thường trú: đường N, k 5, p 7, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1972; Đăng ký thường trú:, đường P, k2, p8, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. Ông **Nguyễn Hoàng G**, sinh năm 1991; Đăng ký thường trú: đường N, k5, p7, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- *Người làm chứng*:

1. Ông **Tăng Huy P** sinh năm 1994; Đăng ký thường trú: nhà trọ T, ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2. Bà **Trịnh Thị Ngọc L**, sinh năm 1974; Đăng ký thường trú: số 76, ấp G, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

3. Ông **Trần Văn L**, sinh năm 1987; Đăng ký thường trú: đường V, k6, p6, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

4. Bà **Lý Thị Sà R**, sinh năm 1958; Đăng ký thường trú: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 09 giờ, ngày 19/11/2017, bị cáo Lý Văn K hỏi mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 67H7-2758 của ông Trần Văn Đ, sinh năm 1991; Đăng ký thường trú: ấp QA, xã H, huyện L, tỉnh Sóc Trăng, (ông Đ ở cùng nhà trọ "T" với bị cáo Lý Văn K, tọa lạc tại ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng), để điều khiển xe chở bạn gái của K tên Bạc Thị N về nhà của N ở ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, thì ông Đ đồng ý. Trong lúc dẫn xe từ nhà trọ đi ra Quốc lộ 1A, bị cáo K phát hiện thấy xe mô tô 83P1-902.34 của bà Nguyễn Thị Ngọc H, đang dựng trước phòng trọ số 1A của nhà trọ "T", thì K nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô nói trên để đem bán lấy tiền tiêu xài.

Sau khi chở Bạc Thị N về nhà, K điều khiển xe chạy ra thành phố S thì gặp bị cáo Phan Thanh T tại tiệm game bắn cá "H", địa chỉ: QA, p 7, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Lúc này, K hỏi T có chìa khóa để mở xe Wave Alpha không, thì T nói có và đưa cho K chìa khóa. Sau đó, K rủ T đi lên nhà trọ "T" lấy trộm xe để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, thì T đồng ý. Sau đó, K điều khiển xe chở T đến gần nhà trọ "T", K bảo T đứng bên ngoài đợi, còn K đi bộ vào nhà trọ, quan sát không thấy ai, nên K lén lút dùng chìa khóa mở khóa xe mô tô 83P1-902.34 của bà H, rồi khởi động máy điều khiển chạy về hướng thành phố S, còn T thì điều khiển xe mô tô 67H7-2758 chạy theo sau. Tiếp đó, K và T chạy xe vừa lấy trộm được đến gặp Trần Duy T (tên thường gọi: T Dịch), sinh năm 1986, ĐKTT: đường K, k2, p4, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, để nhờ T đi cầm xe dùm, nhưng do K không có giấy chứng minh nhân dân, nên T nói với K là người chủ dịch vụ cầm đồ không chịu cầm xe (do không có giấy chứng minh nhân dân).

Sau đó, T mới bảo K mang xe đến cầm cho ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1972, ĐKTT: đường P, k 2, p 8, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, thì K đồng ý. Tại đây, K cầm xe mô tô 83P1-902.34 cho ông T được số tiền 5.000.000 đồng; K chia cho T 1.000.000 đồng, số tiền còn lại 4.000.000 đồng thì K đã tiêu xài, chơi game bắn cá thua hết. Tiếp đó, K lấy xe mô tô 67H7-2758 (xe K mượn của ông Đ) đem cầm cho ông Thạch H (tên thường gọi: Chí H), sinh năm 1987, ĐKTT: đường Đ, k 4, p 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng được số tiền 2.000.000 đồng để tiêu xài và sử dụng chơi game bắn cá.

Sau khi phát hiện bị mất xe, thì bà Nguyễn Thị Ngọc H đã đến Công an xã H trình báo sự việc. Sau khi tiếp nhận tố giác và xác minh ban đầu, xét thấy vụ việc có dấu hiệu của tội phạm "Trộm cắp tài sản", nên Công an xã H đã chuyển tố giác tội phạm nói trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng để thụ lý điều tra theo thẩm quyền. Đến ngày 20/11/2017, bị cáo Lý Văn K đã đến Công an xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng đầu thú về hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 46/HĐĐG-TCKH, ngày 20/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu HONDA, Wave Alpha, biển kiểm soát 83P1-902.34, tại thời điểm ngày 19/11/2017, có giá trị là 10.200.000 đồng.

Đến ngày 23/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với các bị cáo Lý Văn K và Phan Thanh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo Lý Văn K và Phan Thanh T không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ, không phân công vai trò cụ thể, nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không phạm tội có tổ chức.

Đối với bị cáo Lý Văn K đã có 01 tiền án về "Tội cướp tài sản", nên hành vi của bị cáo thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm", quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999. Riêng bị cáo Phan Thanh T, khi thực hiện hành vi phạm tội, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định khoản 1, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo K sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên cần được xem xét, áp dụng đối với các bị cáo khi lượng hình.

Vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã tiến hành tạm giữ gồm:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 83P1-902.34 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô do ông Nguyễn Hoàng G đứng tên chủ sở hữu. Xe mô tô trên của ông G cho bà H mượn.
- 01 chìa khóa làm bằng kim loại màu trắng (có in chữ SYM 640).
- 01 chìa khóa làm bằng kim loại màu trắng (có in chữ Việt - Tiệp).

Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã ban hành quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức giao trả lại xe mô tô biển kiểm soát 83P1-902.34 và giấy đăng ký xe cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Hoàng G.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Thị Ngọc H không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại, nên không đặt ra để xem xét. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh T, yêu cầu các bị cáo Lý Văn K và Phan Thanh T bồi thường thiệt hại số tiền 5.000.000 đồng mà ông T đã nhận cầm chiếc xe trên cho các bị cáo.

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKS-CT, ngày 02/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố các bị cáo Lý Văn K và Phan Thanh T về tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1, Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Khoản 1, Điều 138; Điểm p, khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 42; Điều 45; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với các bị cáo. Các Điều 584, Điều 585, Điều 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự 2015. Điểm a, khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Riêng bị cáo Lý Văn K áp dụng thêm điểm g, khoản 1, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, của Quốc Hội khóa 14. Khoản 3, Điều 7 và khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, với tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội ra đầu thú". Đề nghị xử phạt:

Bị cáo Lý Văn K, mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Bị cáo Phan Thanh T, mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- 01 chìa khóa làm bằng kim loại màu trắng (có in chữ SYM 640).
- 01 chìa khóa làm bằng kim loại màu trắng (có in chữ Việt – Tiệp).

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cụ thể: Bị cáo Lý Văn K đồng ý bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Thanh T số tiền 4.000.000 đồng và bị cáo Phan Thanh T đồng ý bồi thường cho ông Nguyễn Thanh T số tiền 1.000.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo cùng lời khai của những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại Nguyễn Thị Ngọc H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hoàng G, người làm chứng ông Tăng Huy P, bà Trịnh Thị Ngọc L, ông Trần Văn L và bà Lý Thị Sà R, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ, Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và lời khai của họ đã có trong hồ sơ vụ án, nên căn cứ Điều 292, 293 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình, xét xử vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các người làm chứng nêu trên.

[1] Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo Lý Văn K và Phan Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với lời khai trước đây của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có

quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các tài liệu chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được.

[2] Từ những tình tiết trong vụ án cho thấy, hành vi của các bị cáo đã lợi dụng sơ hở của người bị hại Nguyễn Thị Ngọc H, để lén lút chiếm đoạt xe mô tô của bị hại đem đi cầm cho người khác để lấy tiền tiêu xài. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1, Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Chính vì vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố các bị cáo theo tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng theo quy định pháp luật, không oan cho các bị cáo. Tại Khoản 1, Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định: *"Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm"*.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực hành vi, có đầy đủ sức khỏe để lao động làm ra của cải vật chất, do muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác, bị cáo Lý Văn K đã chủ động rủ rê bị cáo Phan Thanh T cùng thực hiện hành vi phạm tội, lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 83P1-902.34 của người bị hại Nguyễn Thị Ngọc H, tài sản có giá trị theo kết luận định giá là 10.200.000 đồng. Như vậy, các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi trên của các bị cáo là trái pháp luật, là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải được xử lý nghiêm khắc.

Ngoài ra, bị cáo Lý Văn K còn khai nhận đã nhiều lần thực hiện hành vi mượn xe mô tô của những người thân quen với bị cáo trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, rồi sau đó mang đi cầm cho ông Lê Thanh P, sinh năm 1980; Đăng ký thường trú: QA, p6, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng để lấy tiền tiêu xài, cụ thể là: mượn xe mô tô BKS 83PT-057.87 của bà Danh Thị Thu H; xe mô tô BKS 83S5-0917 của ông Lâm Văn T; xe mô tô BKS 83P1-063.78 của ông Trần Tuấn T; xe mô tô BKS 83PT- 213.46 của ông Trương Ngọc S; xe mô tô BKS 65M2-0109 của ông Lâm Kim X; xe mô tô BKS 95F5-6170 của ông Tiết Đinh S và xe mô tô BKS 83P1-027.26 của ông Lý Đại P. Xét thấy, hành vi trên của bị cáo Lý Văn K có dấu hiệu của tội phạm, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lý Văn K, về "Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1, Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 để tiến hành điều tra, giải quyết trong vụ án khác, nên không đặt ra xem xét.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh T: Quá trình điều tra đã xác định, ông T là người trực tiếp nhận cầm xe mô biển kiểm soát 83P1-902.34 từ bị cáo K với số tiền 5.000.000 đồng, nhưng ông T không biết xe mô tô trên là do bị cáo K và bị cáo T phạm tội mà có. Cho nên, không có căn cứ để truy cứu trách

nhiệm hình sự đối với ông Nguyễn Thanh T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", theo quy định tại Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trần Văn Đ: Qua trình điều tra, đã xác định xe mô tô biển kiểm soát 67H7-2758 là của ông Đ cho bị cáo K mượn để đưa bạn gái của K về nhà, nhưng sau đó bị cáo K sử dụng xe này để làm phương tiện cùng bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã nhiều lần triệu tập để ghi lời khai ông Đ, nhưng hiện nay ông Đ không có mặt ở địa phương, nên không đặt ra xem xét.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trần Duy T (tên gọi khác: T Dịch): theo lời khai của bị cáo K, thì sau khi bị cáo K và bị cáo T lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 83P1-902.34 của bị hại H, thì bị cáo K đến gặp T nói cho T biết chiếc nói trên là do bị cáo mới lấy trộm được và nhờ T đi cầm dùm. T điều khiển xe chạy đi cầm dùm cho bị cáo K (không xác định được cầm cho ai, ở đâu) nhưng cầm không được, vì bị cáo K không có giấy chứng minh nhân dân. Hiện nay, T đã bỏ đi khỏi địa phương, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng chưa ghi được lời khai của T; khi nào làm việc được, nếu đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự, thì sẽ xử lý sau đối với Trần Duy T.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Thạch H (tên gọi khác: Chí H): quá trình điều tra, bị cáo K khai nhận sau khi mượn xe mô tô biển kiểm soát 67H7-2758 của ông Trần Văn Đ, thì bị cáo đã sử dụng xe này làm phương tiện để cùng bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội. Sau đó, bị cáo K đã mang xe mô tô nói trên đến cầm cho Thạch H với số tiền 2.000.000 đồng. Hiện nay, Thạch H đã bỏ đi khỏi địa phương, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng chưa làm việc, ghi lời khai của Thạch H và chưa thu hồi được xe mô tô nói trên. Khi nào làm việc được, nếu đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự, thì sẽ xử lý sau đối với Thạch H.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét, đánh giá mức độ và hành vi của từng bị cáo khi lượng hình, cụ thể như sau:

Bị cáo Lý Văn K: giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Phan Thanh T cùng thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo là người thực hành và trực tiếp thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô của người bị hại, trực tiếp đem xe đi cầm và phân chia tiền thu lợi bất chính cho bị cáo Phan Thanh T, nên hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm khắc với mức án cao hơn bị cáo Phan Thanh T.

Đối với bị cáo Phan Thanh T, giữ vai trò là người giúp sức tích cực trong vụ án, bị cáo là người cung cấp chìa khóa xe cho bị cáo Lý Văn K để sử dụng làm công cụ mở khóa chiếm đoạt xe của bị hại, đồng thời bị cáo là người chỉ cho bị cáo Lý Văn K nhà của ông Nguyễn Thanh T, để bị cáo K cầm xe vừa chiếm đoạt. Sau đó bị cáo cũng được chia tiền thu lợi bất chính từ bị cáo K với số tiền 1.000.000 đồng, nên hành vi của bị cáo cũng phải bị xử lý nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo Lý Văn K và Phan Thanh T không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ và không phân công vai trò cụ thể, nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không thuộc trường hợp đồng phạm có tổ chức.

Về tình tiết tăng nặng: Khi phạm tội, bị cáo Phan Thanh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Riêng bị cáo Lý Văn K do đã có một tiền án về tội "Cướp tài sản", nên hành vi của bị cáo thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm", theo quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên Hội đồng xét xử có xem xét, sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi giao trả lại cho chủ sở hữu, nên có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2, Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Riêng đối với bị cáo Lý Văn Khải, để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử áp dụng Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, của Quốc Hội khóa 14. Khoản 3, Điều 7 và khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, với tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội ra đầu thú", qua đó, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, người bị hại Nguyễn Thị Ngọc H không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại, nên không đặt ra để xem xét. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh T đã tự thỏa thuận với nhau về bồi thường thiệt hại, cụ thể: Bị cáo Lý Văn K, đồng ý bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Thanh T số tiền 4.000.000 đồng và bị cáo Phan Thanh T đồng ý bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Thanh T số tiền 1.000.000 đồng. Xét thấy, sự thỏa thuận trên của các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh T là không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này giữa các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã ban hành quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức giao trả lại xe mô tô biển kiểm soát 83P1-902.34 và giấy đăng ký xe cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Hoàng G nên không đặt ra xem xét.

Đối với vật chứng trong vụ án: 01 chìa khóa làm bằng kim loại màu trắng (có in chữ SYM 640) và 01 chìa khóa làm bằng kim loại màu trắng (có in chữ Việt - Tiệp) là công cụ mà các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp. Xét thấy các vật chứng nêu trên, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo Lý Văn K và Phan Thanh T là người bị kết án, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Lý Văn K và Phan Thanh T, phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1, Điều 138; điểm p, khoản 1 và khoản 2, Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 42, Điều 45; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với các bị cáo. Áp dụng thêm điểm g, khoản 1, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, của Quốc Hội khóa 14; Khoản 3, Điều 7 và khoản 2,

Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lý Văn K. Điểm a khoản 2, Điều 106; Khoản 2, Điều 136; Điều 299; Điều 333; Điều 338 Bộ luật Tố tụng hình sự; Các Điều 584, 585, 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự 2015.

Áp dụng khoản 1, Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo **Lý Văn K** 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/11/2017.

Xử phạt: Bị cáo **Phan Thanh T** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/12/2017.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Lý Văn K bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh T số tiền 4.000.000 đồng; buộc bị cáo Phan Thanh T bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Thanh T số tiền 1.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Tuyên tịch thu tiêu hủy gồm: 01 chìa khóa làm bằng kim loại màu trắng (có in chữ SYM 640); 01 chìa khóa làm bằng kim loại màu trắng (có in chữ Việt - Tiệp).

Về án phí: Buộc các bị cáo Lý Văn K và Phan Thanh T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và mỗi bị cáo phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh T được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hoàng G vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ST;
- VKSND huyện CT;
- Bị cáo, BH; NCLQ;
- Chi cục THACT;
- Cơ quan THA hình sự Công an CT;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Nhẫn